

Kính gửi: Quý nhà cung cấp

Bệnh viện Đại học Y Dược Thành phố Hồ Chí Minh kính mời các đơn vị có đủ năng lực và kinh nghiệm cung cấp “Thiết bị công nghệ thông tin” theo yêu cầu dưới đây vui lòng gửi hồ sơ chào giá cho Bệnh viện theo nội dung cụ thể như sau:

1. Tên dự toán: Cung cấp Thiết bị công nghệ thông tin.
2. Phạm vi cung cấp: chi tiết theo phụ lục đính kèm.
3. Thời gian cung cấp hàng hóa, dịch vụ: 3 tháng.
4. Loại hợp đồng: Hợp đồng trọn gói
5. Địa điểm thực hiện: 201 Nguyễn Chí Thanh, Phường Chợ Lớn, Thành phố Hồ Chí Minh
6. Hiệu lực của hồ sơ chào giá: tối thiểu 3 tháng.
7. Yêu cầu về giá chào: giá chào đã bao gồm các loại thuế, phí, lệ phí theo luật định, chi phí vận chuyển, giao hàng và các yêu cầu khác của bên mời thầu.
8. Thời gian nhận hồ sơ chào giá: trước 16 giờ, ngày 02/06/2026
9. Quy định về tiếp nhận hồ sơ chào giá:

- Gửi bản giấy có ký tên, đóng dấu về địa chỉ sau đây: Ban Công nghệ thông tin Tầng 2, Bệnh viện Đại học Y Dược Thành phố Hồ Chí Minh – Cơ sở 2, số 201 Nguyễn Chí Thanh, Phường Chợ Lớn, Thành phố Hồ Chí Minh

Người liên hệ: Chu Ngọc Long

Số điện thoại: 0943713979

10. Yêu cầu khác:

Hồ sơ chào giá của nhà thầu bao gồm các tài liệu sau:

- + Thư chào giá, bảng báo giá của nhà thầu (có ký tên, đóng dấu);
- + Hợp đồng trúng thầu còn hiệu lực đối với các mặt hàng đã trúng thầu tại các cơ sở y tế (nếu có);

Trân trọng.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Ban CTXH (để đăng tin);
- Lưu:VT, CNTT (K18-020-2-cnlong).

TRƯỞNG CƠ SỞ

HÀ MẠNH TUẤN



PHỤ LỤC. PHẠM VI CUNG CẤP VÀ YÊU CẦU KỸ THUẬT
(Đính kèm Công văn số 172/BVĐHYD-CS2 ngày 25 tháng 5 năm 2026)

STT	Tên hàng hóa	Đặc tính kỹ thuật	ĐVT	Số lượng	Ghi chú
1	Thiết bị định tuyến	<ul style="list-style-type: none"> • Architecture: ARM 64bit • CPU: AL73400 (Annapurna Labs Alpine) • CPU core count: 16 cores • CPU nominal frequency : 2000 MHz (2 GHz) • CPU Threads count : 16 • Size of RAM: 16 GB (DDR4) • Storage: 128 MB NAND • RouterOS license: Level 6 • Operating System: RouterOS v7 • Switch chip model: 98DX3255 (Marvell Aldrin family) • Cổng kết nối (Ports): <ul style="list-style-type: none"> ➢ 13 × 10/100/1000 Mbps Ethernet ports (Gigabit LAN) ➢ 4 × 10G SFP+ ports (hỗ trợ fiber/copper 10G) ➢ 1 × M.2 slot (PCIe Gen 3.0 x4, hỗ trợ NVMe SSD M.2 2280 M-key, lên đến nhiều TB) ➢ 1 × RJ45 Serial console port ➢ 1 × USB 3.0 Type A (một số tài liệu đề cập) • Nguồn điện (Powering): <ul style="list-style-type: none"> ➢ Số nguồn AC: 2 (dual redundant PSU) ➢ AC input range: 100-240 V ➢ Frequency: 47-63 Hz ➢ Max power consumption: 83 W (hoặc ~72 W theo một số tài liệu) ➢ Max power consumption without attachments: 60 W 	Cái	01	

STT	Tên hàng hóa	Đặc tính kỹ thuật	ĐVT	Số lượng	Ghi chú
		<ul style="list-style-type: none"> ➢ Số khe PSU: 2 ➢ Cooling: 4 fans ● Kích thước & Môi trường <ul style="list-style-type: none"> ➢ Dimensions: 443 × 199 × 44 mm (rack-mount 1U) ➢ Tested ambient temperature: -20°C đến +60°C ➢ MTBF: Khoảng 200.000 giờ ở 25°C ● Tính năng nổi bật khác: <ul style="list-style-type: none"> ➢ CPU temperature monitor, PCB temperature monitor, Voltage Monitor. ➢ Mode button: Có. ➢ Certification: CE, EAC, ROHS (một số tài liệu đề cập FCC, IC). ➢ Hỗ trợ Layer 3 Hardware Offloading — hiệu suất routing rất cao. ● Hiệu suất : <ul style="list-style-type: none"> ➢ Hỗ trợ throughput cao ở chế độ bridging/routing (đặc biệt với L3HW offload đạt hàng chục Gbps). ➢ Tốt cho IPsec, queues, firewall rules phức tạp và container (với SSD M.2). ● Phụ kiện đi kèm : <ul style="list-style-type: none"> ➢ 2 × IEC power cord. ➢ Rackmount bracket. ➢ Fastening kit (K-57). ● Năm sản xuất: từ 2025 ● Bảo hành: 12 tháng 			

STT	Tên hàng hóa	Đặc tính kỹ thuật	ĐVT	Số lượng	Ghi chú
2	Thiết bị chuyển mạch wifi	<ul style="list-style-type: none"> • Cổng: <ul style="list-style-type: none"> + Cổng RJ45 1GbE (PoE+): 12 cổng (1G/100M/10M) + Cổng RJ45 2.5GbE (PoE++): 4 cổng (2.5G/1G/100M/10M) + Cổng SFP+ 10G: 2 cổng (10G/1G) • Tổng công suất PoE180W (PoE++): <ul style="list-style-type: none"> > Công suất PoE tối đa mỗi cổngPoE: 15.4W / PoE+: 32W / PoE++: 64W > Công suất tiêu thụ tối đa: 25W (không PoE) / 210W (bao gồm PoE) • Nguồn cấp: Bộ nguồn AC/DC ngoài 210W (50–54V DC) • Tốc độ chuyển mạch: 84 Gbps • Thông lượng không chặn: 42 Gbps • Tốc độ chuyển gói: 62 Mpps • Bảng MAC: 16,000 địa chỉ • VLAN hỗ trợ: 1,000 VLAN • Bảng L3: 6,000 ARP entries / 512 IPv4 routes • Bộ đệm gói tin: 1.5 MB • Tính năng Layer 3: DHCP Server, DHCP Relay, Static Routing, Inter-VLAN Routing • Tính năng Layer 2:LACP, STP/RSTP, QoS, IGMP Snooping, Port Mirroring, Voice VLAN, LLDP-MED, Jumbo Frames... • Etherlighting: Có (Ethernet & SFP+) • Màn hình hiển thị: Màn hình cảm ứng 1.3” • Nhiệt độ hoạt động: -5 đến 40°C • Độ ẩm hoạt động: 10–90% (không ngưng tụ) • Vật liệu vỏ/mount: Thép SGCC • Kích thước: 325.1 x 160 x 43.7 mm • Trọng lượng: 2.1 kg • Lắp đặt: Rack 1U, để bàn hoặc gắn tường • Bảo hành: 12 tháng • Năm sản xuất: 2025 	Cái	01	

STT	Tên hàng hóa	Đặc tính kỹ thuật	ĐVT	Số lượng	Ghi chú
3	Module Quang	<ul style="list-style-type: none"> • Loại: XPON ONU Stick (hỗ trợ GPON và EPON) • Tốc độ: 1.25Gbps upstream (TX) / 2.5Gbps downstream (RX) — hỗ trợ HSGMII / 2.5G • Form factor: SFP (miniONT SFP), cắm trực tiếp vào thiết bị có cổng SFP • Connector quang: SC/APC (màu xanh) — single fiber bi-directional • Wavelength: TX 1310nm (DFB burst mode), RX 1490nm (TIA continuous mode) • Khoảng cách: lên đến 20km (Class B+) • Chipset: Realtek RTL9601D • Flash: 8MB • RAM: 64MB • Hệ điều hành: Linux (Luna SDK) • Tính năng chính <ul style="list-style-type: none"> ➢ Hỗ trợ Plug-and-Play qua auto-discovery và OMCI. ➢ Hỗ trợ HGU (router mode) và SFU (bridge mode). ➢ Web GUI quản lý (IP mặc định: 192.168.1.1, user/pass: admin/admin). ➢ Hỗ trợ SSH (cùng user/pass admin, cần tùy chỉnh cipher cũ). ➢ Digital Diagnostic Monitoring (DDM) theo SFF-8472. ➢ Hỗ trợ VLAN, PPPoE, IPoE, bridge. ➢ Dual boot firmware. • Tiêu chuẩn tuân thủ <ul style="list-style-type: none"> ➢ SFP MSA (SFF-8074i) ➢ ITU-T G.984.2 (GPON), G.988 (OMCI) ➢ IEEE 802.3ah (EPON) ➢ SGMII / 1000BASE-X / HSGMII ➢ RoHS, IEC-60825 (Class I laser), Low EMI & ESD protection 			

STT	Tên hàng hóa	Đặc tính kỹ thuật	ĐVT	Số lượng	Ghi chú
		<ul style="list-style-type: none">➤ Single 3.3V power supply• Năm sản xuất: từ 2025• Bảo hành: 12 tháng			